

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Ông Lê Minh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: Khu phố H, thị trấn D, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Võ Minh C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn D, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim T và ông Võ Minh C kết hôn năm 2014, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện K ngày 19/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại khu phố P, thị trấn D, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và ông C bạo lực, đánh đập bà T. Do không thể sống chung nên hai bên đã ly thân từ năm 2020 đến nay và trong thời gian ly thân cũng không gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay, bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn ông C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông C có 01 con chung là Võ Minh H, sinh ngày 28/10/2013, hiện nay đang sống cùng với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Võ Minh C vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông C đến Tòa án để làm việc, nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Kim T được ly hôn ông Võ Minh C; về con chung, căn cứ nguyện vọng của con chưa thành niên, đề nghị giao cháu H cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Võ Minh C có nơi cư trú tại thị trấn D, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ Minh C và tranh chấp về con chung khi ly hôn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 27/6/2022, nguyên đơn bà Võ Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm mở ngày 22/7/2022 và ngày 09/8/2022, nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông C theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 241, quyển số 02/2014 ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim T và ông Võ Minh C là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông C có 01 con chung là Võ Minh H, sinh ngày 28/10/2013. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, hiện nay cháu H đang sống cùng với bà T và có nguyện vọng được ở với bà T khi bà T và ông C ly hôn, do đó giao cháu H cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Kim T được ly hôn ông Võ Minh C.

2. *Về con chung*: Giao cháu Võ Minh H, sinh ngày 28/10/2013 cho bà Võ Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009652 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Võ Thị Kim T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã thị trấn D, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy